

Bản án số: 163/2024/HS-PT
Ngày: 19/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Mai Xuân P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Xuân P; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1973, tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Số 10 Đoàn Trần N, tổ 48, phường Hòa Khánh B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân P1 (*chết*) và bà Phan Thị H (*còn sống*); Có vợ là bà Nguyễn Thị Diễm H và 01(*một*) con sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 03/10/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2008, Nguyễn Xuân A có mua nhiều phần diện tích đất của thửa đất số 317, tờ bản đồ số 12 thuộc Tổ 130 phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng của gia đình ông Huỳnh Văn T, trong đó có 02 phần đất, mỗi phần đất có diện tích là 90m² mua của Huỳnh Văn T1 và Huỳnh Thanh Q (con ông T), với tổng số tiền khoảng 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Quá trình mua bán có giấy viết tay thể hiện việc mua bán đất kèm theo. Trong năm 2021, Nguyễn Xuân A thực hiện xây dựng trái phép 02 (hai) căn nhà cấp 4 trên 02 (hai) phần diện tích đất nói trên. Để các căn nhà cấp 4 xây dựng trái phép nói trên có điện, nước sinh hoạt thì Xuân A nảy sinh ý định làm giả tài liệu liên quan đến đất và nhà để làm thủ tục đăng ký cấp điện, nước sinh hoạt. Do đó, vào khoảng tháng 3 năm 2021 A liên hệ Mai Xuân P (có nhận làm giả các giấy tờ liên quan đến đất) để nhờ P làm giả giấy tờ đất và P đồng ý làm giả một bộ hồ sơ đất giả với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau khi A cung cấp cho P các thông tin cá nhân của mình và thông tin lô đất có liên quan mua của ông Huỳnh Văn T thì một thời gian sau, P giao cho A 01 (một) bộ hồ sơ đất giả gồm: Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Nguyễn Xuân A, có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng ghi năm 2000; Đơn đề nghị xác nhận có nhà ở mang tên Nguyễn Xuân A, có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng ghi năm 2017 và Xuân A kí tên vào mục người làm đơn để hoàn thành hồ sơ giả này. Đối với phần diện tích mua của ông Huỳnh Thanh Q. Anh liên hệ nhờ Nguyễn Tấn H đứng tên trên bộ hồ sơ đất giả có liên quan đến thì Tấn H đồng ý và A tiếp tục liên hệ P để nhờ P làm giả hồ sơ đất mang tên Nguyễn Tấn H, với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). P đồng ý và lấy các thông tin cá nhân của Hùng, thông tin lô đất để làm giả bộ hồ sơ đất giống hồ sơ đất mang tên Nguyễn Xuân A. Một thời gian sau, P đưa cho Anh bộ hồ sơ đất giả gồm Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Nguyễn Tấn H, có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng ghi năm 2000; Đơn đề nghị xác nhận có nhà ở mang tên Nguyễn Tấn H có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng ghi năm 2017 sau đó A mang về đưa cho H kí tên vào mục người làm đơn để hoàn thành hồ sơ giả này. Sau đó, A phô tô hai hồ sơ giả này và liên hệ làm hợp đồng điện, nước sinh hoạt cho 02 (hai) căn nhà cấp 4 đã xây dựng trên 02 (hai) thửa đất nêu trên, sau khi cán bộ của công ty điện lực và cấp nước khảo sát tại vị trí nêu trên thực tế có nhà ở thì đã tiến hành cấp điện, nước. Sau khi có điện, nước thì Nguyễn Xuân A tiến hành rao bán 02(hai) lô đất cùng nhà trên đất, cụ thể:

Giao dịch thứ nhất: Ngày 22/10/2021, do có nhu cầu về nhà ở nên thông qua môi giới đất, Phan Xuân H biết được Nguyễn Xuân A đang rao bán căn nhà cấp 4 gắn liền trên đất nói trên tại tổ 130, phường Hòa M, quận C nên liên hệ để hỏi mua. Qua kiểm tra, H biết căn nhà cấp 4 trên đã có điện, nước sinh hoạt nên đồng ý mua với giá 900.000.000 đồng (*Chín trăm triệu đồng*).

Giao dịch thứ hai: Ngày 26/12/2021, Nguyễn Xuân A tiếp tục rao bán căn nhà cấp 4 còn lại có giấy tờ, tài liệu đất giả mang tên Nguyễn Tấn H. Thông qua môi giới đất, chị Nguyễn Thị Thanh T liên hệ để mua làm nhà ở. Qua kiểm tra, T biết được căn nhà cấp 4 trên là của Nguyễn Xuân A và Nguyễn Tấn H đã có điện, nước sinh hoạt và quá trình mua bán Xuân A viết giấy bán viết tay có chữ ký Nguyễn Tấn H và giao thêm các tài liệu là Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở, Sơ đồ vị trí khu đất xin giao và Đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Nguyễn Tấn H có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng cho chị T (*bộ hồ sơ này trong quá trình mua bán thì T không biết và Xuân A cũng không nói, sau khi mua thì Xuân A mới giao thêm*). T biết theo quy định thì khi mua nhà và đất là phải có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn, cần nhà để ở nên T vẫn đồng ý thỏa thuận mua căn nhà cấp 4 trên của Xuân A với số tiền 760.000.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi triệu đồng*).

Đối với phần diện tích đất khác mà Xuân A mua của gia đình ông T thì trong năm 2021, Xuân A tiếp tục thực hiện việc xây dựng nhà ở trái phép. Sau khi thực hiện xây dựng xong thì Xuân A có rao bán căn nhà cấp 4 nói trên. Tại thời điểm hiện nay, gia đình ông Lê Nam C biết được Xuân A đang bán căn nhà cấp 4 nói trên nên đã tìm gặp, xem nhà để thỏa thuận. Qua thỏa thuận, gia đình Lê Nam C đồng ý mua căn nhà cấp 4 gắn liền trên đất nói trên tại Tổ 130 phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng của Xuân A, với số tiền 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*). Theo Lê Nam C khai: Khi mua bán, Xuân A nói Lê Nam C cung cấp thông tin người mua đất để làm giấy tờ hồ sơ đất. Lê Nam C đã cung cấp chứng minh nhân dân bản gốc mang tên Lê Nam T (*Cha ruột của C*) cho Xuân A. Sau đó, Xuân A đưa cho C bộ hồ sơ đất có chứa các thông tin của Lê Nam T và nói giao cho T ký xác nhận. Sau khi nhận các tài liệu trong bộ hồ sơ đất nói trên, C thấy trên các tài liệu này có thông tin của ông T, chưa có xác nhận của cơ quan chính quyền địa phương. Vì ở xa nên Lê Nam T không thể ký xác nhận vào các tài liệu trên nên C đã thay mặt ông T ký xác nhận tên Lê Nam T vào các tài liệu trong bộ hồ sơ đất nói trên. Khoảng tháng 8/2021, Xuân A giao lại cho C bộ hồ sơ đất gồm Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở, Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở và Đơn đề nghị xác nhận có nhà ở mang tên Lê Nam T đã có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi giao dịch thành công, gia đình Lê Nam C sinh sống tại căn nhà cấp 4 và cất giữ toàn bộ các tài liệu có trong bộ hồ sơ đất mang tên Lê Nam T.

Tuy nhiên, Nguyễn Xuân A không thừa nhận việc có cung cấp các hồ sơ giả này cho Lê Nam T, đã tiến hành đối chất nhưng A vẫn không thừa nhận. Quá trình sinh sống tại căn nhà cấp 4 gắn liền trên đất mua của Xuân A thì gia đình Lê Nam C không thể ở được do bị ngập lụt. Vì vậy, gia đình Lê Nam C rao bán căn nhà cấp 4 gắn liền trên đất nói trên, với số tiền 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*). Ông Nguyễn Xuân L có quen biết Lê Nam C nên đã nhờ C cho Đoàn Đình Y (*cháu của L*) mượn căn nhà trên để ở tạm. Ông L biết Y đang cần nhà để ở ổn định nên nói với Y về việc mua căn nhà cấp 4 nói trên của gia đình Lê Nam C. Qua trao đổi, biết theo quy định thì khi mua nhà và đất là phải có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, còn mảnh đất trên chưa có giấy tờ nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn, cần nhà để ở nên Y vẫn đồng ý mua căn nhà cấp 4 nói trên và nhờ ông L giúp mình thỏa thuận mua nhà của gia đình Lê Nam C. Quá trình mua bán diễn ra, Y đã chuyển khoản tổng số tiền 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) cho ông L để thực hiện việc mua nhà. Sau khi mua bán thành công thì gia đình Lê Nam C có giao thêm cho ông L bộ hồ sơ đất gồm Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở, Sơ đồ vị trí khu đất xin giao và Đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Lê Nam T có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Bộ hồ sơ này được Lợi giao lại cho Đoàn Đình Y cất giữ.

Cũng trong năm 2021, Nguyễn S cùng Hồ Ngọc D hợp tác kinh doanh bất động sản. Quá trình hợp tác kinh doanh, S, D liên hệ mua của Nguyễn Thành T 01 (*một*) lô đất có thửa đất số 317, tờ bản đồ số 12 thuộc Tờ 130 phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng với số tiền 410.000.000 đồng (*Bốn trăm mười triệu đồng*), quá trình mua bán đất thì S là người trực tiếp kí kết các văn bản liên quan. Theo lời khai của S: Trong quá trình mua bán thì S cung cấp các thông tin cá nhân của mình cho T để T làm giấy tờ liên quan đến lô đất, sau khi S, D giao đủ số tiền mua đất cho T thì T đưa cho S 01 (*một*) bộ hồ sơ đất giả gồm Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở có xác nhận của UBND phường Hoà M, quận C, thành phố Đà Nẵng ghi ngày 06.4.2000, Đơn xin xác nhận có nhà ở mang tên Nguyễn S có xác nhận của UBND phường Hoà M, quận C, thành phố Đà Nẵng ghi ngày 04.8.2017, S biết hồ sơ đất nêu trên là giả nhưng vẫn thực hiện việc ký tên xác nhận để hoàn thành bộ hồ sơ giả trên. Sau đó, S thuê người xây dựng 01 (*một*) ngôi nhà cấp 4 trên lô đất nói trên và rao bán để kiếm lời. Đến ngày 09/01/2022 thông qua môi giới đất, ông Trần Văn C có nhu cầu về nhà ở nên liên hệ để hỏi mua. Qua kiểm tra, ông C nhận thấy căn nhà cấp 4 nói trên đã có điện, nước sinh hoạt và biết được căn nhà cấp 4 gắn liền trên đất nói trên không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên ông C vẫn đồng ý mua căn nhà cấp 4 nói trên với số tiền 950.000.000 đồng (*Chín trăm năm mươi triệu đồng*). Sau khi nhận tiền thì Nguyễn S có giao bộ hồ sơ đất giả

là Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở, Sơ đồ vị trí khu đất xin giao và Đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Nguyễn S có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng cho gia đình ông C. Tiến hành làm việc với T thì T không thừa nhận việc có cung cấp cho S bộ hồ sơ đất giả nêu trên mà chỉ xác nhận có bán đất cho S.

Ngày 03/8/2022, các hộ dân đã mua các căn nhà cấp 4 nói trên nhận được các thông báo của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng về việc xử lý công trình nhà ở xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp tại tổ 130, phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, các hộ dân trên đã làm đơn kêu cứu gửi đến các cơ quan chức năng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Mai Xuân P tại số 10 Đoàn Trần N, tổ 48, P. Hoà Khánh B, Q. C, TP. Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Đà Nẵng phát hiện, thu giữ: 01(một) “GIẤY XÁC NHẬN CÓ NHÀ Ở” mang tên Nguyễn Tri T, có nội dung hình dấu (ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA KHÁNH N - Q. C – TP. ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Bùi Trung K ghi ngày 10/10/2020; 01(một) “GIẤY XÁC NHẬN CÓ NHÀ Ở” chưa có nội dung, có nội dung hình dấu (ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA KHÁNH N - Q. C – TP. ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Bùi Trung K không ghi ngày tháng năm; 04(bốn) “ĐƠN CAM KẾT Về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất” chưa có nội dung, có nội dung hình dấu (ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA M - Q. C - TP. ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Lê Thế N không ghi ngày tháng năm; 03 “Chúng thực bản sao đúng với bản chính” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D PHƯỜNG THANH B Q. H TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Võ Thị C; 01(một) “ĐƠN XIN XÁC NHẬN CÓ NHÀ Ở VÀ DIỆN TÍCH” mang tên VÕ VĂN A có nội dung hình dấu (ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA KHÁNH B Q. C TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Võ Thị C; 01(một) “ĐƠN XIN XÁC NHẬN CÓ NHÀ Ở VÀ DIỆN TÍCH” mang tên VÕ VĂN A có nội dung hình dấu (ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA KHÁNH B Q. C TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Đặng Đức N ghi ngày 09/6/2020; 01(một) “ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NHÀ Ở” mang tên DUƠNG THỊ Â có nội dung hình dấu (ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA KHÁNH B Q. C TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Đặng Đức N ghi ngày 15/6/2020; 01 “ĐƠN XIN XÁC NHẬN CÓ NHÀ Ở” mang tên HUỖNH NGỌC H có nội dung hình dấu (ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA KHÁNH N - Q. LIÊN CHIẾU - TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Phan Châu Tuấn ghi ngày 10/7/2015; 01(một) “SƠ YẾU LÝ LỊCH” mang tên MAI XUÂN P, có nội dung hình dấu (U.B.N.D P. HÒA KHÁNH BẮC Q. LIÊN CHIẾU TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Phan Văn Đại ghi ngày 24/11/2015; 01 “ĐƠN XIN XÁC NHẬN CÓ NHÀ Ở” mang tên Nguyễn Hoàng Vũ, có nội dung hình dấu (ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA KHÁNH NAM - Q. LIÊN CHIẾU – TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Võ Khoa Nguyên ghi

ngày 20/3/2017; 02 “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu ỦY BAN NHÂN DÂN P. HÒA KHÁNH NAM - Q. LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG và chữ ký mang tên Võ Khoa Nguyên; 01(một) “ĐƠN XIN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D P. HÒA MINH – Q. LIÊN CHIỀU – TP ĐÀ NẴNG*) và chữ ký mang tên Đàm Quang Hưng; 01(một) “HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (UBND P. HÒA MINH - Q. LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG*) và chữ ký mang tên Đàm Quang Hưng; 01(một) “SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT XIN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D P. HÒA MINH - Q. LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG*) và chữ ký mang tên Đàm Quang Hưng; 01(một) “ ĐƠN XIN GIAO ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ Ở” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D PHƯỜNG HÒA HIỆP, Q. LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Trương Văn Chi; 01(một) “SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT XIN GIAO ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ Ở” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D PHƯỜNG HÒA HIỆP Q. LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG *) và chữ ký mang tên Trương Văn Chi; 01(một) “BIÊN LAI THU THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP”: chưa có nội dung, có nội dung hình dấu CHI CỤC THUẾ LIÊN CHIỀU; 01(một) “ĐƠN XIN GIAO ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ Ở” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D PHƯỜNG HÒA KHÁNH Q. LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG *); 01(một) “SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT XIN GIAO ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ Ở” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D PHƯỜNG HÒA KHÁNH Q. LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG *); 03 (ba) “ĐƠN XIN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D PHƯỜNG HÒA KHÁNH Q. LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG *); 03(ba) “HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung, thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D PHƯỜNG HÒA KHÁNH Q. LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG *); 03(ba) “SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT XIN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (UBND PHƯỜNG HÒA KHÁNH Q. LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG *); 02 (hai) “ĐƠN XIN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D P. HÒA MINH – Q. LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG*); 02(hai) “HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (UBND P. HÒA MINH – Q. LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG *); 02(hai) “SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT XIN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT” chưa có nội dung thông tin, có nội dung hình dấu (U.B.N.D P. HÒA MINH – Q. LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG*). Qua điều tra, Mai Xuân P khai nhận những tài liệu này do Võ Thanh T (trú P.

Hoà Hiệp B, Q. C, TP. Đà Nẵng- đã chết) làm giả sẵn các hình dấu và giao cho P sử dụng làm giấy tờ giả cho người khác khi có nhu cầu.

Về kết quả giám định:

Ngày 24/10/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số: 117/KLTL-KTHS với nội dung: Hình dấu UBND phường Hòa M trên các tài liệu trong các bộ hồ sơ đất mang tên Nguyễn Xuân A, Nguyễn Tấn H, Nguyễn S không phải hình dấu của UBND phường Hòa M đóng ra; chữ ký mang tên Đàm Quang H (*nguyên Chủ tịch UBND phường Hòa M*) trên các tài liệu trong các bộ hồ sơ đất trên không phải chữ ký của Đàm Quang H ký ra.

Ngày 08/12/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số: 127/KLTL-TCGD với nội dung: Chữ ký mang tên Phan Văn N (*nguyên Phó Chủ tịch UBND phường Hòa M*) trên các tài liệu trong các bộ hồ sơ đất mang tên Nguyễn Xuân A, Nguyễn Tấn H, Nguyễn S không phải là chữ ký của ông Phan Văn N ký ra.

Ngày 29/12/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số: 16/KLTL-TCGD với nội dung: Chữ viết trên các tài liệu trong các bộ hồ sơ đất (*nguyên Phó Chủ tịch UBND phường Hòa M*) không phải do Nguyễn Xuân A viết ra.

Ngày 08/12/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 129/KLTL-KTHS với nội dung: chữ ký trên các tài liệu trong bộ hồ sơ đất mang tên Nguyễn Xuân A là do Nguyễn Xuân A ký ra.

Ngày 07/12/2022. Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 131/KLTL-KTHS với nội dung chữ ký trên các tài liệu trong bộ hồ sơ đất mang tên Nguyễn Tấn H là do Nguyễn Tấn H ký ra.

Ngày 08/12/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 132/KLTL-KTHS với nội dung: chữ ký trên các tài liệu trong bộ hồ sơ đất mang tên Nguyễn S là do Nguyễn S ký ra.

Ngày 31/5/2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có kết luận giám định số 450/KL-KTHS kết luận: Chữ viết trên 04 bộ hồ sơ đất giả mang tên Nguyễn Xuân A, Nguyễn Tấn H, Nguyễn S, Lê Nam T là do Mai Xuân P ghi ra.

Ngày 29/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số: 33B/KL-KTHS với nội dung: Các tài liệu thu giữ tại nhà của Mai Xuân P là giả.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân A, Mai Xuân P, Nguyễn Tấn H, Nguyễn S đã khai nhận hành vi của mình.

Tang vật tạm giữ:

Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Nguyễn Xuân A ghi ngày 27/8/2000 có xác nhận của

UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Nguyễn Xuân A ghi ngày 24/7/2017 có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Nguyễn Tấn H có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Đơn đề nghị xác nhận nhà ở mang tên Nguyễn Tấn H ghi ngày 26/8/2017 có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Nguyễn S có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Đơn xin xác nhận có nhà ở mang tên Nguyễn S ghi ngày 04/8/2017 có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Lê Nam T ghi ngày 06/4/2000 có xác nhận của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Giấy bán nhà ghi ngày 26/12/2021 có xác nhận người bán Nguyễn Tấn H, người mua Nguyễn Thị Thanh T và những người làm chứng là Bùi Thị Mai L, Vũ Thị Mỹ T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Nguyễn Thị T; Giấy bán đất nhà ghi ngày 22/10/2021 có xác nhận của người bán Nguyễn Xuân A, người mua Phan Xuân H và những người làm chứng là Hoàng Thị Cẩm T, Bùi Thị Mai L, Vũ Thị Mỹ T; Hợp đồng đất đặt cọc ghi ngày 09/01/2022 có xác nhận của bên chuyển nhượng là Nguyễn S, bên nhận chuyển nhượng là Trần Văn C và người môi giới là Văn Thị Hạnh V; Giấy bán nhà và đất ghi ngày 20/5/2021 có xác nhận của người mua Đoàn Đình Y, người bán Lê Nam T và người làm chứng Hồ Thị Thanh H và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ, có liên quan được thu giữ tại nhà Mai Xuân P khi cơ quan Công an quận C, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp tại số 10 Đoàn Trần N, tổ 48, phường Hoà Khánh B, quận C, thành phố Đà Nẵng *(như đã nêu trên)*,

Với nội dung trên, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Mai Xuân P** phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

2.1. Xử phạt: Bị cáo **Mai Xuân P 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 76 *(bảy sáu)* ngày *(từ ngày 19/7/2023 đến ngày 03/10/2023)*. Buộc bị cáo Mai Xuân P phải tiếp tục thi hành là: **03 (ba)** năm **03 (ba)** tháng **14 (mười bốn)** ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn S, Nguyễn Tấn H *(nhưng các bị cáo này không có kháng cáo, không bị*

kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm), về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 bị cáo Mai Xuân P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét hiện tại bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, ung thư giai đoạn cuối, hoàn cảnh gia đình khó khăn để xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa P, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được chữa bệnh, có gia đình chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo P có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định, nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS_ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Mai Xuân P về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và có xem xét đến hoàn cảnh gia đình, cũng như bệnh tật và nhân thân bị cáo, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp không nặng. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Xuân P đã khai nhận: Vào khoảng tháng 4/2021, Nguyễn Xuân A có nhờ bị cáo làm giả 02 (hai) bộ hồ sơ nhà đất trên địa bàn phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng trong đó gồm có 11(mười một) con dấu, tài liệu giả của UBND phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng tại các thửa đất 317, tờ bản đồ số 12, tờ 130 phường Hòa M, quận C, thành phố Đà Nẵng đứng tên Nguyễn Xuân A và Nguyễn Tấn H (theo yêu cầu của Nguyễn Xuân A) có thu lợi bất chính được số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung

theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, hiện tại bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, ung thư giai đoạn cuối, thường xuyên phải vào Bệnh viện điều trị, chữa bệnh, việc đi lại sinh hoạt có khó khăn nhất định, nên bị cáo có nguyện vọng kính xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo tại địa P, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh, có gia đình chăm sóc.

[2] Xét nội dung kháng của bị cáo Mai Xuân P, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương quận C nói riêng và thành phố Đà Nẵng nói chung, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, để cải tạo, giáo dục nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.2] Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng, đồng thời cũng đã xem xét chiều cố về nhân thân, hoàn cảnh gia đình và bản thân đang bị bệnh (*hiếm nghèo*), trên cơ sở đó xử phạt bị cáo 03(ba) năm 06 (*sáu*) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Xuân P; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

2.1. Xử phạt: Bị cáo **Mai Xuân P 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 76 (*bảy sáu*) ngày (*từ ngày 19/7/2023 đến ngày 03/10/2023*). Buộc bị cáo Mai Xuân P phải tiếp tục thi hành là: **03 (ba)** năm **03 (ba)** tháng **14 (mười bốn)** ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Mai Xuân P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận C;
- VKSND quận C;
- CQCSĐT Công an quận C;
- Tòa án nhân dân quận C;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên

